

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia – Số 11 Cửa Bắc, phường Ba Đình, TP Hà Nội.
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Không áp dụng.
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia Địa chỉ: Số 11 Cửa Bắc, phường Ba Đình, TP Hà Nội Điện thoại: 024 39276176
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none">- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang;- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này. <p>Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3 phần</p>

	trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 28 ngày kể từ khi bên B hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng</p> <p>Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;</p> <p>b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p> <p>d) Không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</p> <p>e) Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích</p>
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 11	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p><i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng"</i></p>
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không áp dụng.

E-ĐKC
13.1

Phương thức thanh toán:

- Số lần thanh toán: 02

+ Lần thanh toán 1, 30% giá trị hợp đồng khi bên B hoàn thành cung cấp lần kiểm tra định kỳ lần thứ nhất với các nội dung được nêu chi tiết tại nội dung bảo trì định kỳ tại phần 3 chương V; và bên A nhận được đầy đủ hồ sơ bao gồm:

(1) Hồ sơ nghiệm thu:

1. Văn bản đề nghị nghiệm thu hoàn thành giai đoạn của nhà thầu;
2. Quy trình bảo trì phần mềm ;
3. Báo cáo kiểm tra hệ thống được bên A chấp thuận;
4. Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn.

**Thời điểm ký xác nhận BBNT hoàn thành giai đoạn là thời điểm hoàn thành việc đối soát hạng mục công việc, dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi hợp đồng đã ký kết giữa các bên nhưng chậm nhất không quá 7 ngày kể từ ngày hoàn thành/ kết thúc việc cung cấp dịch vụ theo giai đoạn.*

(2) Hồ sơ thanh toán:

- Công văn đề nghị thanh toán kèm bảng tính giá trị đề nghị thanh toán theo hợp đồng;
- Bảng xác định giá trị thanh toán theo khối lượng hoàn thành;
- Hóa đơn tài chính hợp lệ.

+ Lần thanh toán 2, đến 100% giá trị hợp đồng (còn lại) khi bên B hoàn thành cung cấp và thực hiện toàn bộ các dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi hợp đồng đã ký kết và bên A nhận được đầy đủ hồ sơ bao gồm:

(1) Hồ sơ nghiệm thu:

1. Văn bản đề nghị nghiệm thu của nhà thầu;
2. Biên bản nghiệm thu công việc bảo trì định kỳ lần thứ hai;
3. Biên bản nghiệm thu công việc bảo trì định kỳ lần thứ ba;
4. Nhật ký bảo trì và hỗ trợ;
5. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hợp đồng.

	<p><i>*Thời điểm ký xác nhận BBNT hoàn thành hợp đồng là thời điểm hoàn thành việc đối soát hạng mục công việc, dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi hợp đồng đã ký kết giữa các bên nhưng chậm nhất không quá 7 ngày kể từ ngày hoàn thành/ kết thúc việc cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng.</i></p> <p><u>(2) Hồ sơ thanh toán:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị thanh toán kèm bảng tính giá trị đề nghị thanh toán theo hợp đồng; - Biên bản thanh lý hợp đồng; - Bảng xác định giá trị thanh toán theo hợp đồng; - Hóa đơn tài chính hợp lệ. <p>Trong trường hợp Nhà nước hoặc bên A có những thay đổi về yêu cầu đối với hồ sơ nghiệm thu, thanh toán: Hồ sơ nghiệm thu, thanh toán sẽ được bổ sung hiệu chỉnh cho phù hợp.</p> <p>+ Việc thanh toán sẽ được Bên A thực hiện trong khoảng thời gian trong vòng 20 ngày lịch kể từ ngày Bên B thỏa mãn các điều kiện trên.</p> <p>+ Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Đồng Việt Nam.</p> <p>+ Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua ngân hàng.</p>
<p>E-ĐKC 13.2</p>	<p>Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng.</p>
<p>E-ĐKC 15</p>	<p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng. - Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại. - Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại. <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 2%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p>

	<p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</i></p>
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Không có
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: Không áp dụng.
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Đánh giá trước khi thanh toán, cách thức đánh giá dựa trên tỷ lệ số lần bên B không đáp ứng dịch vụ trên tổng số lần yêu cầu thực hiện dịch vụ của bên A. Nếu lớn hơn 10% thì nhà thầu bị đánh giá là không hoàn thành hợp đồng.</p> <p>Thời gian trách nhiệm đối với sai sót: Trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện sai sót/sự cố, nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư để khắc phục sai sót/sự cố.</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 5 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 22.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Sau 30 ngày kể từ ngày bắt đầu những tranh chấp mà chủ đầu tư và nhà thầu không thể giải quyết bằng thương lượng thì một trong hai bên có thể đưa tranh chấp ra Tòa án cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật để giải quyết, bên thua kiện phải chịu án phí, phí tư vấn pháp lý, thuê luật sư và các chi phí phát sinh liên quan tới tranh chấp.</p>